

Số: 224 /NĐND-KHĐTVT

Lạng Sơn, ngày 05 tháng 2 năm 2026

V/v mời báo giá lập DT và KHLNCNC
Đơn hàng: Cung cấp vật tư phụ tùng sửa chữa máy
xúc Kawasaki 80ZIV phục vụ sản xuất

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Trước tiên, Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV có nhu cầu mua vật tư, hàng hoá, vật tư phục vụ sản xuất.

Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV kính mời Quý đơn vị tham gia báo giá lập dự toán mua sắm vật tư, hàng hoá với các yêu cầu như sau:

I. Yêu cầu đối với vật tư, hàng hoá:

1. Danh mục; đặc tính, thông số kỹ thuật; số lượng vật tư, hàng hoá:
chi tiết theo Danh mục vật tư, hàng hoá đề nghị báo giá đính kèm.

2. Yêu cầu về tính hợp lệ; đặc tính, thông số kỹ thuật của vật tư, hàng hoá:

- Vật tư, hàng hoá báo giá phải có đầy đủ thông tin của vật tư, hàng hoá, bao gồm: tên vật tư, hàng hoá; ký mã hiệu; quy cách, đặc tính, thông số kỹ thuật; đơn vị tính; số lượng; nhà sản xuất và xuất xứ của vật tư, hàng hoá; thời gian bảo hành; địa điểm và tiến độ giao hàng.

- Nhà cung cấp có thể báo giá một phần hoặc toàn bộ khối lượng theo yêu cầu của văn bản mời báo giá.

II. Yêu cầu đối với báo giá:

1. Yêu cầu về tính hợp lệ của báo giá:

Báo giá của Quý đơn vị được đánh giá là hợp lệ khi có đủ các thông tin, tài liệu và đáp ứng các yêu cầu sau:

- Bản chào giá do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp (kèm theo giấy uỷ quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương khác).

- Cung cấp kèm theo báo giá 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép kinh doanh đối với các vật tư kinh doanh có điều kiện (nếu có);

- Báo giá phải có hiệu lực tối thiểu 60 ngày kể từ ngày hết hạn nộp báo giá theo quy định của văn bản mời báo giá.

2. Yêu cầu về các điều khoản thương mại:

- Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VNĐ và được hiểu là giá giao tại kho bên mua đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của Nhà nước (thể hiện rõ thuế suất thuế GTGT cho vật tư, hàng hoá báo giá);

- Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV (Địa chỉ: Thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn).

III. Thời gian và địa chỉ nhận báo giá:

- Thời gian nhận báo giá: trước 10 giờ 30 phút ngày 11 tháng 02 năm 2026.

- Bản chào giá gửi trong phong bì dán kín, có niêm phong gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc thư điện tử về địa chỉ: Bộ phận Văn Thư- Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV (Địa chỉ: Thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn; Điện thoại: 02053.844.263; Fax: 02053.844.132; E-mail: naduong@vinacominpowers.vn và E-mail: naduongtpc@gmail.com). Ngoài bì thư ghi rõ: **Cung cấp vật tư phụ tùng sửa chữa máy xúc Kawasaki 80ZIV phục vụ sản xuất.** Mọi thắc mắc liên hệ: Mr Quang- SĐT: 0915537997

(Đối với các hồ sơ báo giá được gửi thông qua fax và e-mail thì đề nghị Quý đơn vị cung cấp bản gốc hồ sơ báo giá cho chúng tôi qua dịch vụ chuyển phát hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ nêu trên).

* Trường hợp trong báo giá của các nhà cung cấp thiếu các thông tin (hoặc thông tin cung cấp không rõ ràng) theo yêu cầu tại mục I và mục II của văn bản này, để có cơ sở xem xét báo giá của các nhà cung cấp, Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV có thể yêu cầu các nhà cung cấp làm rõ, bổ sung các thông tin cần thiết.

Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV rất mong nhận được sự hợp tác và hỗ trợ từ Quý đơn vị.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Website TKV: vinacom.vn (để đăng tải);
- Website ĐLTKV: dienluctkv.vn (để đăng tải);
- Giám đốc (e-copy, để b/c);
- Các PGĐ, KTT (e-copy, để ph/h);
- Tổ tư vấn (e-copy, để t/h);
- Lưu: TCHC, KHĐTVT, NQ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Việt Anh

29 ÔN
HIỆT
ƯƠI
HỒ
ALY
CTC
G

Stt	Tên vật tư, hàng hoá	Thông số kỹ thuật ⁽¹⁾	Đơn vị	Số lượng	Thời gian giao hàng ⁽²⁾	Thời gian bảo hành ⁽³⁾	Đơn giá trước thuế (đồng/đvt)	Thành tiền trước thuế (đồng)	Mức thuế suất (%)	Thành tiền sau thuế (đồng)	Ghi chú (Hình ảnh đính kèm, nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(5)*(8)	(10)	(11)=(9)* [1+(10)/100]	(12)
	nồi thân máy (Phốt chắn bụi)				ngày	tháng					thuật kèm theo
8	Ắc bạc phía dưới nồi thân máy (Bạc ắc dưới)	42017-60030	Cái	1	05 ngày	≥ 06 tháng					Tham khảo tài liệu kỹ thuật kèm theo
9	Ắc bạc phía dưới nồi thân máy (Vòng đệm gối ở phía dưới)	45200-20110	Cái	2	05 ngày	≥ 06 tháng					Tham khảo tài liệu kỹ thuật kèm theo
10	Ắc bạc phía dưới nồi thân máy (Phốt chặn gối ở phía dưới)	65051-014048	Cái	2	05 ngày	≥ 06 tháng					Tham khảo tài liệu kỹ thuật kèm theo

*** Lưu ý:**

(1) Thông số kỹ thuật:

- Đối với hàng hoá được đánh dấu (*) tại cột (12) trong bảng trên: Đề nghị nhà cung cấp chào đúng chủng loại hàng hoá được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật tại cột (3) trong bảng trên. Nếu nhà cung cấp không chào đúng yêu cầu nêu trên thì đơn giá do nhà cung cấp chào cho hàng hoá đó sẽ không được xem xét khi lập dự toán.

- Trường hợp nhà cung cấp phát hiện thông số kỹ thuật được yêu cầu tại cột (3) trong bảng trên không chính xác, đề nghị nhà cung cấp chuẩn xác lại giúp thông số kỹ thuật và cung cấp các tài liệu để chứng minh thông số kỹ thuật do nhà cung cấp điều

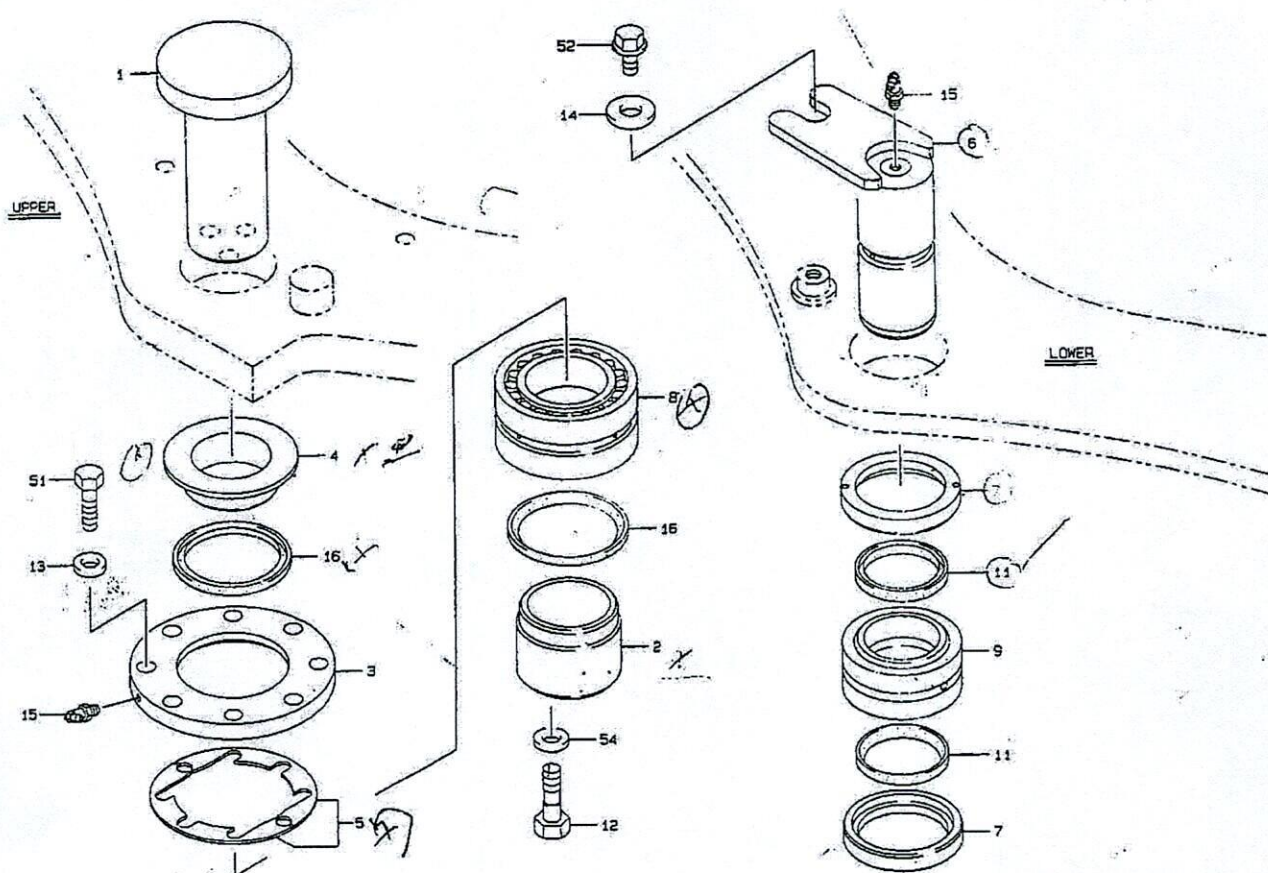
chính lại là chính xác.

- Trường hợp nhà cung cấp đề xuất cung cấp hàng hóa khác hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về quy cách, đặc tính kỹ thuật tại cột (3) trong bảng trên thì nhà cung cấp phải cung cấp: Catalogue, tài liệu kỹ thuật được phát hành bởi hãng sản xuất/nhà sản xuất của hàng hóa do nhà cung cấp đề xuất cung cấp; Tài liệu chứng minh hàng hóa do nhà cung cấp đề xuất cung cấp tương đương về quy cách, đặc tính kỹ thuật (đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ) với hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về quy cách, đặc tính kỹ thuật tại cột “3” *(kèm theo bảng so sánh các thông số kỹ thuật chính giữa hàng hóa nhà cung cấp đề xuất cung cấp với hàng hóa được bên mời cung cấp chỉ dẫn tại cột “3” để chứng minh sự tương đương về quy cách, đặc tính kỹ thuật.* Nếu nhà cung cấp không cung cấp tài liệu theo yêu cầu nêu trên thì đơn giá do nhà cung cấp chào cho mục vật tư, hàng hoá đó sẽ không được xem xét khi lập dự toán.

(2) *Tiến độ giao hàng:* Đề nghị nhà cung cấp chào tiến độ giao hàng là số ngày kể từ ngày nhận được thông báo cấp hàng;

(3) *Thời gian bảo hành:* Thời gian bảo hành tại cột (7) trong bảng trên là thời gian bảo hành được yêu cầu, đề nghị nhà cung cấp chào thời gian bảo hành là số tháng kể từ ngày kiểm nghiệm vật tư, hàng hoá *(đơn giá của vật tư, hàng hoá do nhà cung cấp chào chỉ được xem xét nếu có thời gian bảo hành đáp ứng yêu cầu tại cột (7) trong bảng trên).*

NJ3-103 CENTER PIN GROUP



1-A

NJ3-103

103-2

Sym	Part Number	Part Name	Unit QTY	Serial (A) (B)	Remarks
BOL					N P D (A) (B) (C) (D) (E) REMARK
001A	40034-20310	PIN,CENTER	1	7001-	FR UPPER
002A	40840-24530	BUSHING	1	7001-	
003A	31210-21650	COVER	1	7001-	
004A	45200-26090	RING	1	7001-	
005A	34200-20590	SHIM	A/R	7001-	T=0.1 - 1.0
006A	40034-20660	PIN,CENTER	1	7001-	FR LOWER
007A	45200-20110	RING	2	7001-	
008A	42004-60030	BEARING,TAPER ROLLER	1	7001-	
009A	42017-60030	BEARING,SPHERICAL	1	7001-	
011A	65051-Q1408	SEAL,DUST	2	7001-	
012A	43900-23760	BOLT	3	7001-	
013A	88120-11600	WASHER,CONICAL SPRING	8	7001-	
014A	46011-20150	WASHER,PLANE	1	7001-	
015A	75011-45400	NIPPLE,GREASE	2	7001-	
016A	65051-Q1906	SEAL,DUST	2	7001-	
051A	61033-16045	BOLT	8	7001-	
052A	61802-16020	BOLT,FLANGED	1	7001-	
054A	62710-18181	WASHER,PLANE	3	7001-	